

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 62/2026/DS-ST

Ngày 04 - 02 - 2026

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Sanh** và ông **Đặng Công Tâm**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trâm** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà **Phan Lê Nguyên Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 209/2025/TLST-DS ngày 21.10.2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2025/QĐXXST-DS ngày 29.12.2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-DS ngày 16.01.2026, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V;

Trụ sở chính: 89 L, phường Đồng Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T – chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ; Bà Võ Thị Thủy T1 – chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;

(Theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN - CTQT ngày 28.7.2025 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Văn bản ủy quyền số 121266/08-2025-KHCN ngày 22.8.2025).

(Bà Võ Thị Thủy T1 có mặt)

*** Bị đơn:** Bà Đặng Thị H – sinh năm 1972. (vắng mặt)

Địa chỉ: K34/** Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23.8.2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP V trình bày:

Giữa Ngân hàng TMCP V và bà Đặng Thị H đã ký kết Hợp đồng cho vay số: LD2320902261 ngày 14.7.2023 và Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 ngày 14.7.2023.

Theo Hợp đồng cho vay số: LD2320902261 thì bà Đặng Thị H vay số tiền 525.000.000 đồng; mục đích vay phục vụ đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm, thời hạn vay 60 tháng; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần bằng 5% x dư nợ gốc còn lại, tối thiểu là 1.000.000 đồng/tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/năm được cố định trong suốt thời gian vay; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Kể từ khi vay tiền, bà Đặng Thị H đã thanh toán được số tiền tổng cộng là 340.645.864 đồng (trong đó nợ gốc 188.101.457 đồng, nợ lãi là 152.544.407 đồng).

Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 ngày 14.7.2023 bà Đặng Thị H vay số tiền 472.500.000 đồng; mục đích vay phục vụ đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm; thời hạn vay 60 tháng; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần, bằng 5% x dư nợ gốc còn lại, tối thiểu là 1.000.000 đồng/tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22%/năm được cố định trong suốt thời gian vay; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Đối với hợp đồng này, bà Đặng Thị H đã thanh toán được số tiền tổng cộng là 328.273.352 đồng (trong đó nợ gốc 161.410.362 đồng, nợ lãi là 166.862.990 đồng).

Mặc dù Ngân hàng TMCP V đã nhắc nhở, yêu cầu nhưng bà Đặng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đặng Thị H phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 04.02.2026 là 833.630.693 đồng (nợ gốc là 647.988.181 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.536.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 177.106.304 đồng). Trong đó:

Đối với Hợp đồng cho vay số: LD2320902261: là 425.975.588 đồng (nợ gốc là 336.898.543 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.237.751 đồng, tiền lãi quá hạn là 81.839.264 đồng).

Đối với Hợp đồng cho vay số LD2321000287: là 407.655.105 đồng (nợ gốc là 311.089.638 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.298.457 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.267.009 đồng).

Đồng thời, phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho vay đã ký kết, kể từ ngày 05.02.2026 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bà Đặng Thị H đã được Tòa án thực hiện thủ tục thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V và không đến Tòa án để giải quyết vụ việc.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn bà Đặng Thị H đã được triệu tập để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm mở phiên tòa và tại phiên tòa: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Buộc bà Đặng Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến hết ngày 04.02.2026 là 833.630.693 đồng (nợ gốc là 647.988.181 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.536.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 177.106.304 đồng) và phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 05.02.2026 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị H thanh toán nợ theo Hợp đồng cho vay. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà Đặng Thị H cư trú tại địa chỉ K34/** Lý Tự Trọng, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và mục 6 Phụ lục tên gọi và phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân khu vực; kế thừa quyền và nghĩa vụ trách nhiệm của Tòa án nhân dân cấp huyện của Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27.6.2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là bà Đặng Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227 và 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về việc xác lập hợp đồng: Hợp đồng cho vay số: LD2320902261 ngày 14.7.2023 và Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 ngày 14.7.2023 mà Ngân hàng TMCP V ký với bà Đặng Thị H thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng dân sự theo quy định tại các Điều 117, 119 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và phù hợp với quy định của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên có hiệu lực pháp luật đối với các bên tham gia ký kết.

[2.2] Về yêu cầu thanh toán: Mặc dù bà Đặng Thị H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng TMCP V cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay tiền mà bà Đặng Thị H ký với Ngân hàng TMCP V có mục đích phục vụ đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm; Hợp đồng số LD2320902261 số tiền vay là 525.100.000 đồng; thời hạn vay 60 tháng; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần bằng 5% x dư nợ gốc còn lại, tối thiểu là 1.000.000đồng/tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 19%/năm được cố định trong suốt thời gian vay; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đặng Thị H chỉ thanh toán được số tiền tổng cộng là 340.645.864 đồng (trong đó nợ gốc 188.101.457 đồng, nợ lãi là 152.544.407 đồng); Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 bà Đặng Thị H vay số tiền 472.500.000đồng; mục đích vay phục vụ đời sống và thanh toán phí bảo hiểm, mua bảo hiểm; thời hạn vay 60 tháng; trả nợ gốc định kỳ 01 tháng/lần, bằng 5% x dư nợ gốc còn lại, tối thiểu là 1.000.000đồng/tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 22%/năm được cố định trong suốt thời gian vay; lãi quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn, bà Đặng Thị H chỉ thanh toán được số tiền tổng cộng là 328.273.352 đồng (trong đó nợ gốc 161.410.362 đồng, nợ lãi là 166.862.990 đồng).

Do bà Đặng Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP V chuyển phần dư nợ gốc sang nợ quá hạn, kể từ ngày đến hạn trả nợ là đúng với quy định tại Điều 6 Phần B - Bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank (gắn liền với Hợp đồng cho vay số: LD2320902261 ngày 14.7.2023 và Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 ngày 14.7.2023). Tính đến ngày 04.02.2026, bà Đặng Thị H còn nợ Ngân hàng TMCP V số tiền là 833.630.693 đồng (nợ gốc là 647.988.181đồng, tiền lãi trong hạn là 8.536.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 177.106.304 đồng). Trong đó:

Đối với Hợp đồng cho vay số: LD2320902261: là 425.975.588 đồng (nợ gốc là 336.898.543đồng, tiền lãi trong hạn là 7.237.751 đồng, tiền lãi quá hạn là 81.839.264 đồng).

Đối với Hợp đồng cho vay số LD2321000287: là 407.655.105 đồng (nợ gốc là 311.089.638 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.298.457 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.267.009 đồng).

Căn cứ vào Hợp đồng cho vay số: LD2320902261 ngày 14.7.2023 và Hợp đồng cho vay số: LD2321000287 ngày 14.7.2023 và Điều 7 Phần B - Bản điều kiện giao dịch chung về vay từng lần và/hoặc vay theo hạn mức thuộc Điều kiện giao dịch chung về cấp tín dụng dành cho khách hàng cá nhân tại VPBank thì bà Đặng Thị H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Việc Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị H phải thanh toán nợ là phù hợp với quy định tại Điều 103 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 và Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự 2015 nên cần được chấp nhận. Do đó, buộc bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 04.02.2026 là 833.630.693 đồng như đã nêu trên

và phải tiếp tục trả tiền lãi, kể từ ngày 05.02.2026 cho đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ký kết.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP V được chấp nhận nên bà Đặng Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 37.008.920 đồng. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 266, 269 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 100, 103 và 209 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024;

- Căn cứ vào Điều 280, 463 và 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với bà Đặng Thị H.

Xử:

1. Buộc bà Đặng Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền tính đến ngày 04.02.2026 là 833.630.693 đồng (nợ gốc là 647.988.181 đồng, tiền lãi trong hạn là 8.536.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 177.106.304 đồng). Trong đó:

Đối với Hợp đồng cho vay số: LD2320902261: là 425.975.588 đồng (nợ gốc là 336.898.543 đồng, tiền lãi trong hạn là 7.237.751 đồng, tiền lãi quá hạn là 81.839.264 đồng).

Đối với Hợp đồng cho vay số LD2321000287: là 407.655.105 đồng (nợ gốc là 311.089.638 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.298.457 đồng, tiền lãi quá hạn là 95.267.009 đồng).

Kể từ ngày 05.02.2026, bà Đặng Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ký kết ngày 14.7.2023 cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng cho vay, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng

theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Đặng Thị H phải chịu là 37.008.920 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.905.528 đồng theo Biên lai thu số 0003764 ngày 15.10.2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đà Nẵng;
- THA dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Anh Đào